BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2022/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21/5/2020)

1. Sửa đổi, bổ sung tên điều, bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 2 như sau:

"**Điều 2. Mã số các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không**".

b) Bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:

"5. Cảng vụ viên hàng không hạng V Mã số: V.12.01.05".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điểm g khoản 3 và bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

"2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 3 Điều 4 như sau:

"g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.".

c) Bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

"4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng I

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng I khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng II hoặc tương đương đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

Tham gia xây dựng ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan quản lý viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp thẩm quyền ban hành;

Tham gia xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ mà cơ quan quản lý viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điểm đ khoản 3 và bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

"2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 5 như sau:

"đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.".

c) Bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

"4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng II

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng II khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng III hoặc tương đương đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

Tham gia xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan quản lý viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành;

Tham gia xây dựng ít nhất 01 đề tài, đề án nghiên cứu khoa học cấp cơ sở mà cơ quan quản lý viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điểm g khoản 3 và bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

"2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 3 Điều 6 như sau:

“g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.”.

c) Bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng III

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng III khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng IV hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, bổ sung điểm e khoản 3 và khoản 4 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.”.

b) Bổ sung điểm e khoản 3 Điều 7 như sau:

“e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.”.

c) Bổ sung khoản 4 Điều 7 như sau:

"4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng IV

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng IV khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng V hoặc tương đương tối thiểu là 03 năm (đủ 36 tháng). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng V tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.".

6. Bổ sung Điều 7a như sau:

"Điều 7a. Cảng vụ viên hàng không hạng V - Mã số V.12.01.05

1. Nhiệm vụ

a) Trực tiếp triển khai thực hiện hoặc phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Thực hiện chế độ quản lý hồ sơ tài liệu, tổ chức lưu trữ các tài liệu, số liệu đầy đủ, chính xác theo yêu cầu nhiệm vụ;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm chắc các nguyên tắc và các hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình tác nghiệp theo yêu cầu nhiệm vụ được giao;

b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

c) Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.”.

7. Bổ sung điểm đ khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 9 như sau:

a) Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 9 như sau:

“đ) Chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng không hạng V được áp dụng hệ số lương viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.”.

b) Bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 9 như sau:

“đ) Xếp lương Cảng vụ viên hàng không hạng V, mã số V.12.01.05, đối với viên chức hiện đang xếp lương loại B.”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, trường hợp viên chức chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 7a Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21/5/2020 thì thực hiện như sau:

1. Nếu viên chức còn thời hạn dưới 05 năm (60 tháng) công tác tính đến thời điểm nghỉ hưu thì tiếp tục được giữ ngạch hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương theo ngạch hiện hưởng;

2. Nếu viên chức còn thời hạn từ 05 năm (60 tháng) công tác trở lên, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) cơ quan sử dụng viên chức có trách nhiệm bố trí để viên chức học tập đảm bảo đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21/5/2020. Sau thời gian quy định tại khoản này, nếu viên chức không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này thì người đứng đầu cảng vụ hàng không xem xét bố trí công việc khác phù hợp hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2. Bãi bỏ Điều 10 Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21/5/2020.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Anh Tuấn